



VN-Index
1081,08 +1,28%  292  62  138

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index tăng mạnh +13,62 điểm (+1,28%) tương tự như phiên cuối tuần trước với KLGD đạt kỷ lục mới gần 714 triệu cổ phiếu (14.333 tỷ GTGD) so với KLGD trung bình 20 phiên là 515 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng mạnh đầu phiên sáng sau đó bị bán khá mạnh cho đến nửa đầu phiên chiều rồi được kéo mạnh lại vào nửa cuối phiên chiều. Dòng tiền cuối phiên vào mạnh hỗ trợ bên mua tiếp tục áp đảo bên bán. Độ rộng thị trường giảm nhẹ so với hôm qua nhưng vẫn rất tốt, cụ thể: 292 CP tăng giá với tổng GTGD tăng lên tới gần 10.000 tỷ đồng so với 138 CP giảm với tổng GTGD giảm chỉ là 2.052 tỷ đồng. Sự bùng nổ của phiên hôm nay vẫn diễn ra ở hầu hết các ngành trong đó nổi bật nhất vẫn là ngân hàng, chứng khoán với hàng loạt cổ phiếu tăng mạnh. SSI thậm chí còn tăng trần phiên thứ 3 liên tiếp. Nhà đầu tư nước ngoài cũng mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp khoảng 150 tỷ đồng. Dòng tiền hưng phấn vẫn tiếp tục đổ mạnh vào thị trường duy trì xu hướng đi lên của chỉ số.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Hnx-Index
182,11 +2,88%  104  73  61



VN-Index tăng mạnh và bứt phá khỏi vùng kháng cự 1.050 tiến vào vùng kháng cự mới 1.080 với KLGD lập kỷ lục mới. Các nhóm ngành và cổ phiếu bùng nổ đi lên ủng hộ xu hướng tăng của thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng phiên thứ 2 liên tiếp. Dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào thị trường và sẵn sàng chấp nhận mua ở các mức giá cao, thậm chí là giá trần thể hiện sự hưng phấn của nhà đầu tư đang lan rộng trên thị trường. Các chỉ số kỹ thuật tiếp tục duy trì ở vùng quá mua và chỉ số đã đóng cửa tiếp cận vào vùng hỗ trợ 1.080 thì khả năng cao thị trường sẽ có rung lắc. Tuy nhiên, nếu dòng tiền tiếp tục duy trì được sức mạnh như hiện tại thì thậm chí kịch bản không nghĩ đến là vùng kháng cự 1.200 có thể được nghĩ đến. Việc đoán định dựa vào phân tích kỹ thuật trong một thị trường tăng mạnh như hiện tại là không có nhiều ý nghĩa. Trước mắt, cứ quan sát cách thị trường phản ứng tại vùng 1.100 tương ứng với Fibo mở rộng 1. Xu hướng tăng tiếp tục được xác nhận.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu hướng tăng mạnh tiếp tục được duy trì và ủng hộ bởi sự tăng giá và gia tăng liên tiếp của khối lượng giao dịch. Vì vậy, chiến lược tốt nhất hiện tại theo chúng tôi vẫn là nắm giữ các cổ phiếu trong danh mục. Hướng mua mới thì chúng ta tiếp tục hạn chế khi mà thị trường đang hưng phấn tăng giá mạnh, đa phần các cổ phiếu không còn rẻ nữa. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	38.55	22.9	5/8/2020	30.5	20			68.3%	
2	TCB	29.4	23	20/10/2020	26	20.9			27.8%	
3	VSC	54.3	42.1	4/11/2020	48	38			29.0%	
4	CTR	67	55	2/12/2020	80	54			21.8%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

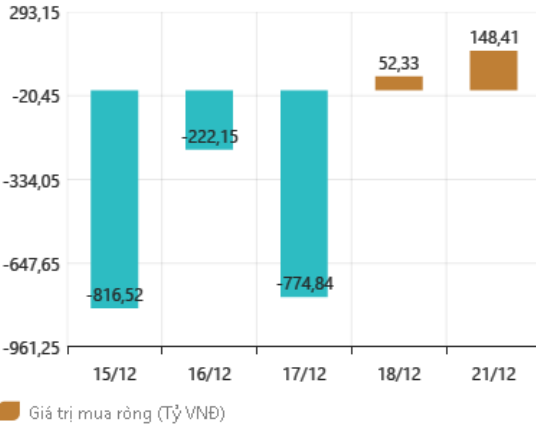
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Đệt may "rộng cửa" vào EU nhờ cộng gộp xuất xứ vải với Hàn Quốc

Diễn đàn Doanh nghiệp | 2020-12-21T00:00:00

Hiện nay, EU là thị trường có quy mô lớn nhất về nhu cầu tiêu thụ hàng dệt may với kim ngạch nhập khẩu trị giá hơn 250 tỷ USD/năm

Mới đây, Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Trần Tuấn Anh và Bộ trưởng Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Sung Yunmo đã ký kết nhiều văn kiện quan trọng, trong đó đặc biệt là Thư trao đổi giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc để triển khai điều khoản cộng gộp xuất xứ nguyên liệu dệt may giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong Hiệp định EVFTA.

Việc ký kết Thỏa thuận này sẽ giúp hàng dệt may Việt Nam có tỷ lệ nội địa hóa đạt mức 50%, rộng cửa vào thị trường EU. Bởi, theo Tập đoàn Dệt may Việt Nam, khi EVFTA được ký kết, điều các doanh nghiệp dệt may Việt Nam lo lắng nhất là quy tắc xuất xứ từ vải, bởi hiện tại, nguồn sản xuất vải gần như vẫn tắc nghẽn tại Việt Nam vì nhiều lý do.

Thỏa thuận đạt được nói trên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam tận dụng nguồn nguyên liệu dệt may chất lượng cao từ Hàn Quốc để sản xuất, gỡ điểm nghẽn về nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu vải đối với hàng dệt may xuất khẩu đi thị trường EU, do Hàn Quốc cũng đã ký hiệp định thương mại với EU.

Trong 5 năm qua, Việt Nam nhập khẩu lượng vải từ Hàn Quốc lớn thứ hai, sau Trung Quốc, mức độ trung bình lên tới 2 tỷ USD/năm, chiếm tỷ trọng từ 17-18% tổng kim ngạch nhập khẩu vải của Việt Nam/năm. Riêng Việt Nam có 30% lượng vải sản xuất trong nước, 70% lượng vải nhập khẩu.

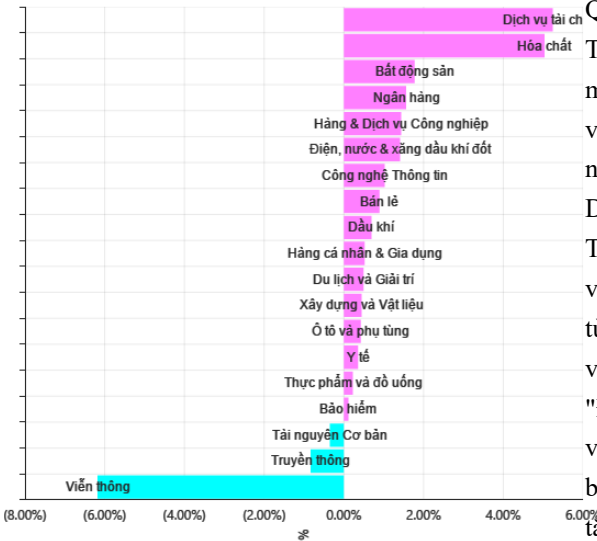
Dưới góc độ của doanh nghiệp, ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT Vinatex cho biết, với Thỏa thuận giữa Việt Nam và Hàn Quốc về triển khai điều khoản cộng gộp xuất xứ nguyên liệu vải giữa hai nước trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), thì hàng may từ Việt Nam vào EU có tỷ lệ đáp ứng quy tắc xuất xứ tới 50% (cộng gộp lượng vải từ Việt Nam và vải nhập từ Hàn Quốc).

"Điều này là hết sức thuận lợi cho dệt may Việt Nam để được hưởng ưu đãi thuế quan xuất khẩu vào EU. Các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ cân nhắc sử dụng nhiều hơn vải từ Hàn Quốc bên cạnh lượng vải được sản xuất tại Việt Nam để thực hiện các đơn hàng vào EU, đáp ứng quy tắc xuất xứ từ vải" - Chủ tịch HĐQT Vinatex nói.

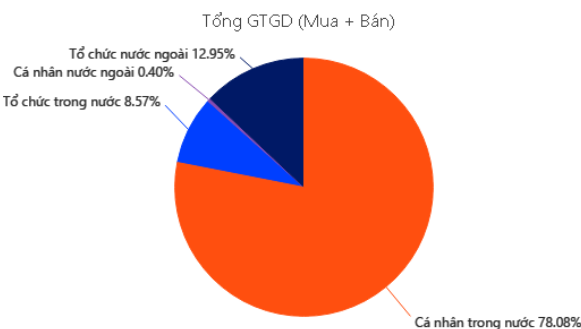
EU hiện là thị trường có quy mô lớn nhất về nhu cầu tiêu thụ hàng dệt may với kim ngạch nhập khẩu trị giá hơn 250 tỷ USD/năm. Tuy nhiên, xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang EU còn khá khiêm tốn, như năm 2019 kim ngạch xuất khẩu chỉ mới đạt 4,3 tỷ USD, chiếm 2% thị phần của thị trường EU, một tỉ lệ rất nhỏ so với những tiềm năng mà thị trường này đem lại.

Khi có Hiệp định EVFTA, các chuyên gia kinh tế dự báo kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam vào thị trường EU sẽ tăng nhanh với mức khoảng 67% đến năm 2025 so với kịch bản không có hiệp định.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
21/12/2020	VN30F2101	13.50 (1.29%)	1043.2	1057	1059.8	1042.6	134,380	
21/12/2020	VN30F2102	13.80 (1.32%)	710	723	732	1041.5	517	
21/12/2020	VN30F2103	16 (1.54%)	709.9	720	725.9	1043.5	146	
21/12/2020	VN30F2106	15.70 (1.51%)	710	716	724.8	1041.5	116	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
TLD	6,12	+0,40/+6,99%	1.147.800		KOS	32,55	-2,45/-7,00%	249.980	
DCL	24,50	+1,60/+6,99%	430.090		HOT	37,90	-2,85/-6,99%	20.000	
TIP	39,05	+2,55/+6,99%	538.900		CLG	0,82	-0,06/-6,82%	104.690	
TTA	19,15	+1,25/+6,98%	3.462.640		TDP	36,50	-2,20/-5,68%	313.260	
ILB	28,35	+1,85/+6,98%	529.060		NVT	5,46	-0,31/-5,37%	2.100	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
KSD	4,40	+0,40/+10,00%	14.900		MIM	5,40	-0,60/-10,00%	1.500	
VE4	12,10	+1,10/+10,00%	2.600		PPY	15,40	-1,70/-9,94%	100.000	
BII	2,20	+0,20/+10,00%	2.406.400		SJ1	19,30	-2,10/-9,81%	300.000	
FID	1,10	+0,10/+10,00%	516.200		VCM	16,10	-1,70/-9,55%	100.000	
ACM	1,10	+0,10/+10,00%	3.228.200		THB	8,70	-0,90/-9,38%	8.000	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HPG	38,55	-0,05/-0,13%	1.375.470	53.314.084	LCG	13,15	+0,25/+1,94%	-3.818.380	-49.987.828
VCB	98,90	+0,80/+0,82%	318.640	31.378.891	MBB	23,25	+0,15/+0,65%	-1.376.190	-32.133.337
VHM	87,10	+1,80/+2,11%	313.250	27.167.493	VHC	41,30	-1,15/-2,71%	-582.430	-24.013.971
VIC	106,40	+1,70/+1,62%	247.200	26.164.738	KBC	19,00	+1,20/+6,74%	-1.229.680	-22.913.868
TPB	26,60	+1,70/+6,83%	944.320	24.878.564	VRE	30,40	+0,25/+0,83%	-652.010	-19.784.516

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.